

Mê Linh, ngày 16 tháng 6 năm 2025

Số: 191/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LÝ HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 187/2025/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2025, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **T**, sinh năm 2000.

HKTT: , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn*: Chị **T1**, sinh năm 2002.

HKTT: , huyện Mê Linh, TP.Hà Nội.

Chỗ ở: , huyện Mê Linh, TP.Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1.1 mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số x ngày 17/7/2023 của UBND xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/6/2025, về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 187/2025/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **T**, sinh năm 2000.

HKTT: , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn*: Chị **T1**, sinh năm 2002.

HKTT: , huyện Mê Linh, TP.Hà Nội.

Chỗ ở: , huyện Mê Linh, TP.Hà Nội.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về con chung*: Vợ, chồng anh T và chị T1 không có con chung.

+ *Về tài sản*: Về tài sản chung, công sức, nợ, nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp: anh T và chị T1 đều xác định không có và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

+ *Về án phí*: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng; hai bên thống nhất anh T chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu số 0055xx ngày 04/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Anh T được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mê Linh.
- Các đương sự.
- TANDTP Hà Nội;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Huy Duệ